CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	**CỘNG HÒA XÃ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 36 /TB-HĐQT/2019	*Kon Tum, ngày 30 tháng 08 năm 2019*

THÔNG BÁO

Về việc : Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: - Quý Cổ đông.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Kon Tum trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Đường Kon Tum, cụ thể như sau:

1. Thời gian: từ 7 giờ 30 phút, ngày 28/09/2019.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty CP Đường Kon Tum. Km2, xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.

3. Đối tượng dự họp: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Đường Kon Tum theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/08/2019.

4. Chương trình nghị sự :

4.1. Báo cáo tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm tài chính 2018-2019 (Từ 01/07/2018 đến 30/06/2019); kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 - 2020 (Từ 01/07/2019 đến 30/06/2020),

4.2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018-2019 ; kế hoạch hoạt động năm 2019-2020.

4.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 – 2019 và chương trình hoạt động năm 2019 – 2020;

4.4. Thông qua Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2018- 2019 đã được kiểm toán;

4.5. Thông qua Tờ trình của HĐQT về phân phối lợi nhuận năm 2018-2019 ;

4.6. Thông qua Báo cáo Thù lao của HĐQT, BKS năm 2018-2019, dự kiến thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 – 2020;

4.7. Thông qua tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019-2020;

4.8. Thông qua Tờ trình của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2019-2020;

4.9. Dự thảo biên bản họp ĐHĐCĐTN 2019.

4.10. Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐTN 2019.

Signature Not Verified
Ký bởi: PHẠM NGỌC HÒA
Ký ngày: 16/9/2019 08:02:58

5. Tài liệu phục vụ Đại hội:

- Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: http://www.ktsduongkontum.vn truy cập vào mục "Quan hệ cổ đông" - **Tài liệu ĐHĐCĐTN 2019;**
- Trường hợp Cổ đông không thể tham dự đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự (theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
- Cổ đông tham dự đại hội xin vui lòng mang theo giấy CMND hoặc hộ chiếu *(bản chính)*; trường hợp cổ đông được ủy quyền đề nghị mang theo giấy ủy quyền *(bản chính)*, giấy CMND hoặc hộ chiếu *(bản chính)* và giấy CMND hoặc hộ chiếu của người ủy quyền (bản sao).
- Cổ đông không phải là thành viên HĐQT, BKS của KTS, phải tự lo các khoản chi phí đi lại, ăn ở trong quá trình tham dự Đại hội.

6. Xác nhận tham dự Đại hội:

- Quý Cổ đông có thể đăng ký tham dự Đại hội trực tiếp tại trụ sở Công ty hoặc bằng hình thức khác như: gửi qua Bưu điện đến Trụ sở Công ty, Fax theo số máy : 02603.916168 ; 02603.862969 .Hoặc gửi qua địa chỉ Email: pngochoa1978@gmail.com;

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo và đạt kết quả tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự Đại hội *(theo mẫu gửi kèm)* hoặc ủy quyền tham dự Đại hội *(theo mẫu gửi kèm)* gửi về Ban tổ chức Đại hội trước **16** giờ, ngày **23** tháng **09** năm **2019**.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Địa chỉ : Km2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum.
Điện thoại : 0260.6289549 ; Fax : 0260.3916168
Liên hệ : Ông Phạm Ngọc Hòa - Điện thoại : 0978.891999

Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận :
- Như kg;
- Lưu: TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Việt Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẠI HỘI

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (KTS)**

Tên cổ đông:.....

CMND/GPĐKKD số:.....cấp ngày .....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ:.....)

Đăng ký tham dự ĐHĐCĐTN 2019 (Năm tài chính 2018-2019; từ ngày 01/07/2018 kết thúc 30/06/2019) của KTS tổ chức ngày **28/09/2019.**

....., ngày tháng năm 2019

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: **Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (KTS)**

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CMND/GPĐKKD số:.....cấp ngày .....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

(Bằng chữ:.....)

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....

CMND/GPĐKKD số:.....cấp ngày .....tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần được ủy quyền:.....

(Bằng chữ:.....)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐTN 2019 (Năm tài chính 2018-2019: từ ngày 01/07/2018 đến hết 30/06/2019) của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (KTS) tổ chức ngày **28/09/2019** và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.

....., ngày tháng năm 2019

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Thời gian: Bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 28/09/2019

Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

Địa chỉ: Km2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum

Nội dung chương trình:

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện
7h00 - 7h30	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông. Phát tài liệu và phiếu biểu quyết. - Kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban Tổ chức; Ban kiểm tra tư cách CĐ
7h30 – 8h00	Báo cáo kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
8h00 – 9h00	- Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký ĐH, Ban Kiểm phiếu, xin ý kiến Đại hội. Mời Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu lên làm việc. - Thông qua Chương trình ĐH, Quy chế làm việc của ĐH, xin ý kiến ĐH.	Ban Tổ chức
9h00 – 11h30	**1.** Báo cáo của Ban Điều hành về tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh năm 2018- 2019; Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019-2020.	Tổng giám đốc công ty
	2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018- 2019; kế hoạch hoạt động năm 2019 -2020.	Chủ tịch HĐQT
	3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018- 2019 và chương trình kế hoạch hoạt động năm 2019 -2020.	Trưởng BKS
	Tờ trình của HĐQT trình Đại hội thông qua:	
	1. Thông qua Tờ trình của HĐQT về Báo cáo tóm tắt tài chính 2018- 2019 đã được kiểm toán; **2.** Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc Phân phối lợi nhuận năm 2018- 2019.	Ông: Hồ Minh Tường- Kế toán trưởng.
	3. Thông qua Tờ trình của HĐQT về phê duyệt quyết toán Thù lao của HĐQT, BKS năm 2018-2019; dự kiến thù lao và kính phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019-2020;	Ông Trần Ngọc Hiếu – TV.HĐQT

	4. Thông qua Tờ trình của HĐQT về kế hoạch SXKD năm 2019-2020; **5.** Thông qua tờ trình của HĐQT về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019-2020.	Ông Trần Ngọc Hiếu Ông Trần Ngọc Hiếu
	- Đại hội thảo luận, Đoàn Chủ tịch giải trình ý kiến. - Mời Đại biểu phát biểu ý kiến. - Biểu quyết thông qua các nội dung về các Báo cáo, Tờ trình đã trình bày và đã được Đại hội thảo luận, góp ý.	Đoàn Chủ tịch
	Thông qua Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký ĐH
	Biểu quyết thông qua Nghị quyết.	Chủ tịch HĐQT
	Bế mạc tổng kết Đại hội	Chủ tịch HĐQT

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
(Năm tài chính từ 01/07/2018 đến 30/06/2019)

DỰ KIẾN DANH SÁCH ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ, BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG, BAN KIỂM PHIẾU ĐẠI HỘI

I. ĐOÀN CHỦ TỊCH:

1. Ông : Đặng Việt Anh - Chủ tịch HĐQT
2. Ông : Lê Hồng Thái - Phó Chủ tịch - Kiêm Tổng Giám đốc
3. Ông : Trần Ngọc Hiếu - Thành viên HĐQT

II. ĐOÀN THƯ KÝ

1. Bà : Phan Dạ Uyên – Phó phòng Tài chính Kế toán
2. Ông : Phạm Ngọc Hòa - Thư ký Công ty

III. BAN KIỂM PHIẾU, BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1. Ông : Phạm Ngọc Hòa : Thư ký - Trưởng ban
2. Ông : Nguyễn Tiến Cường: Phó Phòng NL&QLĐTNL - Thành viên
3. Ông : Cao Thành Chính : Phó phòng KHKD-ĐT - Thành viên

IV. BAN TỔ CHỨC

Ông : Nguyễn Đức Cần : Trưởng Phòng TCHC - Trưởng ban

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUI CHẾ LÀM VIỆC
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Điều 1. Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người là thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch Đại hội

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên, theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội.

- Trả lời hoặc chỉ đạo trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 3. Ban thư ký Đại hội

Ban Thư ký Đại hội gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể như sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

- Giúp Đoàn Chủ tịch Đại hội công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi có yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

- Tiếp nhận điện mừng, thư mừng và các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

- Đọc thư gửi đến chào mừng Đại hội, văn bản tổng hợp.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của đại hội gồm 03 người do Ban tổ chức Đại hội thực hiện và có trách nhiệm thẩm tra tư cách và tình hình cổ đông đến dự họp.

Theo Khoản 1, Điều 20 Điều lệ Công ty, Đại cổ đông hội đồng được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất từ 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Ban kiểm phiếu đại hội

Ban kiểm phiếu Đại hội gồm 03 người do Đoàn Chủ tịch Đại hội giới thiệu và thông qua Đại hội đồng cổ đông quyết định. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm phổ biến Qui chế bầu cử, tổng hợp kết quả báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 6. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng Quản trị; Ban kiểm soát; các cổ đông của Công ty đảm bảo đủ điều kiện theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

Thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Đại hội; ứng xử văn minh lịch sự, không gây mất trật tự, Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được chủ tọa Đại hội cho phép.

Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự đại hội.

Các cổ đông ủy quyền cho nhau, hoặc ủy quyền cho người khác không phải là cổ đông của Công ty tham dự Đại hội phải bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phù hợp với Điều lệ của Công ty.

Điều 7. Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch Đại hội thông qua Đoàn Thư ký của Đại hội; khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa Đại hội nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 10 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Các ý kiến bằng văn bản của các cổ đông tham dự Đại hội gửi Chủ tọa Đại hội có giá trị như bài phát biểu trực tiếp trong Đại hội.

Điều 8. Biểu quyết.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết.

Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a) Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành, trừ các vấn đề quy định tại điểm b và c dưới đây.

b) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực

hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của công ty.

c) Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc thay đổi nghành nghề và lĩnh vực kinh doanh, thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; tổ chức lại và giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 9. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Qui chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ đông nào vi phạm qui chế thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và có hình thức xử lý, như: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Trên đây là Qui chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Đường Kon Tum. Qui chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các Quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA

S.Đ.K.K.D: 6100228104 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM
TP. KON TUM T. KON TUM

Đặng Việt Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01 / BC-KTS	*Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019*

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Kính thưa: ***Quý vị cổ đông!***
Quý vị đại biểu!

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

Căn cứ tình hình thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cổ phần Đường Kon Tum năm 2018-2019; Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 về kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2018-2019 và Kế hoạch SXKD năm 2019-2020, với những nội dung cơ bản sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH 2018-2019

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018-2019	Thực hiện năm 2018-2019	Tỷ lệ % (TH /KH)
1	Sản lượng mía qua cân (mía thô)	Tấn	230,000.00	141,303.42	61.44
2	Sản lượng mía sạch	Tấn	220,550.00	136,285.52	61.79
3	Sản lượng đường sản xuất được	Tấn	23,000.00	14,672.95	63.80
4	Tỷ lệ mía/ đường	M/đ	9.59	9.28	- 0,31
5	Sản lượng đường tiêu thụ (đường sản xuất)	Tấn	23,000.00	14,672.95	63.80
6	Sản lượng đường tiêu thụ (đường KDTM)	Tấn			
7	Tổng doanh thu	Tr. đồng	763,539	333,245	43.64
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr. đồng	7,597	4,838	63.68
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	6,644	4,526	68,12

*** Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh vụ 2018-2019**

Năm 2018-2019 hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của Công ty đều không hoàn thành kế hoạch, nguyên nhân cơ bản là :

Ngành mía đường trong nước hiện đang gặp rất nhiều khó khăn, đó là phải đối mặt với sức ép cạnh tranh từ đường ngoại nhập lậu giá rẻ; Phần lớn các doanh nghiệp đều phải chịu chung tình trạng: giá bán sản phẩm thấp, giá thành sản xuất cao. Điều đó đã làm ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của ngành Đường trong đó có Công ty Cổ Phần Đường Kon Tum. Vụ 2018-2019 sản lượng mía nguyên liệu trong và ngoài vùng giảm mạnh so với các vụ trước, đó là nguyên nhân chính dẫn đến sản lượng đường sản xuất không đạt so với kế hoạch đã đề ra (nguyên nhân sản lượng mía thu mua giảm mạnh được phân tích ở Mục 1, Phần II sau đây).

Tuy nhiên trước những khó khăn đó, với sự lãnh đạo nhạy bén của HĐQT, BĐH đã căn cứ vào tình hình tiêu thụ Đường trên thị trường để quyết định thời gian sản xuất và điều hành nhịp nhàng mua mía trong vùng và ngoài vùng, lựa chọn thời điểm mua hợp lý, phương thức thu mua linh hoạt, giảm lượng mía tồn sân, giữ được trữ lượng đường trong mía, tiết giảm các khoản chi phí đến mức tối đa nên vụ 2018-2019 Công ty vẫn đạt được lợi nhuận sau thuế là 4.526 triệu đồng.

II. CÔNG TÁC NGUYÊN LIỆU.

1. Công tác thu mua, vận chuyển mía nguyên liệu.

TT	Mía Nguyên liệu	ĐV tính	Kế hoạch vụ 2018-2019	Thực hiện vụ 2018-2019	Tỷ lệ % TH/ KH
	Tổng sản lượng	Tấn	**230.000**	**141.303,42**	**61,4**
1	Mía trong vùng	Tấn	89.622	80.654,06	90
2	Mía ngoài vùng	Tấn	140.378	60.649,36	43,57

- Vụ 2018-2019 nhờ thiết bị hoạt động ổn định và công tác lập kế hoạch đốn chặt hợp lý đúng theo chủ trương của Ban điều hành, nên sản lượng mía thu mua đưa về Nhà máy hàng ngày ổn định, cơ bản đáp ứng công suất hoạt động ổn định của Nhà máy, không để tình trạng mía chặt ra phải chờ trên ruộng quá thời gian quy định.

- Nhờ cân đối được sản lượng mía thu mua trong vùng nên ngay từ đầu vụ Công ty đã tổ chức thu mua mía ngoài vùng để tranh thủ tăng sản lượng thu mua. Tuy nhiên, sản lượng mía thu mua ngoài vùng chỉ đạt **43,57%** so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do: sản lượng mía ngoài vùng năm nay tại các Huyện phía Đông Gia Lai giai đoạn sau Tết Nguyên Đán đã giảm từ 35% đến 40% so với cùng kỳ năm trước; với giá mua mía của Công ty vụ 2018-2019 thì thu nhập của hộ bán mía cho Kon Tum thấp hơn nhiều so với bán cho các Nhà máy khác ở Gia Lai (do giá mía chưa thực sự hấp dẫn, cước vận chuyển và chi phí mãi lộ cao); bên cạnh đó lực lượng nhân công đốn chặt mía sau Tết Nguyên Đán thiếu hụt và bị phân tán, không đáp ứng đủ công suất cho các Nhà máy ở Gia Lai hoạt động dẫn đến mía chở lên Kon Tum cũng hạn chế.

- Vụ 2018-2019 Công ty thực hiện phương châm đấu thầu vận chuyển mía nguyên liệu trong vùng tính theo sản lượng mía sạch nên chi phí vận chuyển giảm đáng kể so với vụ ép 2017-2018.

- Sản lượng mía trong vùng chỉ đạt 90% so với KH. Nguyên nhân chủ yếu là do thời tiết khắc nghiệt (nắng mưa khác thường theo quy luật) dẫn đến năng suất thấp (giảm 10%).

2. Công tác đầu tư chăm sóc và trồng mới, trồng lại vụ 2018-2019.

TT	Nội dung	ĐVT	TH vụ 2017-2018	KH vụ 2018-2019	TH vụ 2018-2019	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	DT đầu tư chăm sóc	Ha	1.166,25	1.314,12	1.314,12	100
2	DT trồng mới mở rộng	Ha	474,5	500	110,06	22
3	Diện tích phá gốc trồng lại	ha	157,51	200	24,66	12,3
4	Diện tích phá gốc không trồng lại.	ha	326,75		385,83	
5	Dự kiến DT thu hoạch vụ 2019-2020: 1.041 ha	ha				

Vụ 2018-2019 diện tích trồng mới, trồng lại thực hiện quá thấp so với Kế hoạch, ngược lại diện tích phá gốc không trồng lại thì rất lớn làm cho diện tích mía phục vụ cho vụ ép 2019-2020 bị giảm mạnh. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Vụ 2018-2019 giá Đường trên thị trường tiếp tục xuống thấp, buộc Công ty phải mua mía với giá thấp hơn so với các vụ trước, trong khi đó chi phí sản xuất mía và lãi suất đầu tư ngày càng tăng dẫn đến thu nhập của bà con nông dân bị giảm, có một số hộ bị thua lỗ nên các hộ này đã phải phá bỏ mía và chuyển đổi sang cây trồng khác.

- Thời tiết năm 2018 hết sức khắc nghiệt, vào thời điểm chính vụ trồng mới, trồng lại thời tiết nắng nóng kéo dài, độ ẩm của đất thấp không đạt theo yêu cầu nên dẫn đến diện tích trồng mới, trồng lại bị hạn chế, mặc dù trước đó bà con nông dân đã đăng ký, ký Hợp đồng với diện tích khá lớn (gần 300 ha). Để tránh thiệt hại cho bà con nông dân và Công ty trong quá trình đầu tư và nhận đầu tư, ngày 26/11/2018 Công ty đã có thông báo về việc hết thời vụ đầu tư trồng mới, trồng lại do thời tiết nắng hạn.

- Một số diện tích mía đã hết chu kỳ 3 năm phải phá gốc để trồng lại nhưng vì thời tiết khắc nghiệt nên không thể trồng lại được, buộc bà con nông dân phải chuyển sang cây trồng khác.

- Mặt khác giá sắn (Mỳ) trên địa bàn vẫn đang ổn định và đạt ở mức khá cao (từ 2.000-2.300 đ/kg), trong khi giá Mía đang ở mức thấp dẫn đến bà con nông dân không muốn trồng mía.

- Vùng nguyên liệu mía của Công ty chủ yếu tập trung trên địa bàn thành phố Kon Tum, nhưng hiện tại Thành phố đang có kế hoạch triển khai các dự án lớn ngay trên các địa bàn vốn xưa nay là vùng đất trồng mía (ĐăkRơWa, Thống Nhất, Thắng Lợi, ChưHreng) nên diện tích đất trồng mía ngày càng bị thu hẹp.

3/ Công tác thu hồi nợ đầu tư (tính đến 30/6/2019).

- Tổng số nợ phải thu theo KH vụ 2018-2019: **12.202.863.529** đồng.

- Tổng số nợ thu được vụ 2018-2019 (đến thời điểm 30/6/2019): **13.554.081.540** đồng; vượt 11,07 % (chưa tính phần thu lãi vay), nguyên nhân là có 1 số trường hợp hộ dân trả nợ trước kế hoạch.

- Tổng số nợ phải thu, không thu đủ theo kế hoạch vụ 2018-2019, đến thời điểm 30/06/2019 là: **157.471.300** đồng. Trong đó:

+ Nợ quá hạn của các vụ trước chuyển qua: 70.865.818 đồng, đã thu vụ SX 2018-2019 là: 17.397.872 số nợ còn lại đến thời điểm 30/6/2019 là : 53.467.946 đồng, đạt 24,55%

+ Nợ đã ra tòa thu theo QĐ của tòa án: 105.888.582 đồng, đã thu vụ SX 2018-2019 là: 77.888.582 đồng số nợ còn lại đến thời điểm 30/6/2019 là : 28.000.000 đồng, đạt 73,56%

+ Nợ mía đầu tư Công nghệ cao: 344.819.108 đồng, đã thu vụ SX 2018-2019 là: 272.143.683 đồng số nợ còn lại đến thời điểm 30/6/2019 là : 72.675.425 đồng, đạt 78,92%

+ Nợ trong kỳ hạn thu theo hợp đồng: 11.477.133.581 đồng, đã thu vụ SX 2018-2019 là: 11.473.805.652 đồng số nợ còn lại đến thời điểm 30/6/2019 là : 3.327.929 đồng, đạt 99,97%

Công tác thu hồi nợ vụ này thực hiện khá tốt, nợ quá hạn khó đòi còn lại không đáng kể và đã được trích lập dự phòng theo quy định của chế độ tài chính hiện hành.

III. CÔNG TÁC SẢN XUẤT CHẾ BIẾN ĐƯỜNG VÀ TU BỔ SỬA CHỮA MÁY MÓC THIẾT BỊ.

1. Công tác sản xuất chế biến.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018-2019	Thực hiện 2018 -2019	Tỷ lệ % TH/ KH
1	Đường thành phẩm	Tấn	23.000	14.672,95	63.80
2	Mật rỉ	Tấn	11.500	7.950	69,13
3	Bã bùn	Tấn	9.200	7.887,42	85,73
4	Chữ đường bình quân	CCS	9	9,43	+0,43
5	Tỷ lệ mía sạch/đường	Mía/đường	9,59	9,28	-0,31
6	Tỷ lệ mía sạch/đường qui 10CCS	Mía/đường	8,63	8,75	+0,12
6	Một số chỉ tiêu về tổn thất				
	+ Pol bã bình quân	%	1,7	1,62	-0,08
	+ Pol bùn bình quân	%	1,3	1,26	-0,04
	+ Ap mật rỉ bình quân	%	30	29,7	-0,3
7	Hiệu suất sản xuất				
	+ Hiệu suất an toàn thiết bị	%	98	96,33	-1,67
	+ Hiệu suất tổng thu hồi	%	85,56	85,45	-0,11
8	Công suất ép B/q	TMN	1.800	1.751	97,28%

Một số chỉ tiêu trong sản xuất vụ 2018-2019 không đạt so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân cơ bản như đã phân tích ở mục I nói trên, ngoài ra do giai đoạn cuối vụ, mía nguyên liệu không đủ để cung cấp cho dây chuyền sản xuất nên phải ép mỏng hoặc dừng để gom mía; dừng nghỉ chờ mía, khởi động dây chuyền, lên xuống máy nhiều lần làm ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất chế biến.

- Tuy nhiên so với vụ ép 2017 – 2018 thì hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của vụ sản xuất 2018-2019 đều tốt hơn: Công suất ép bình quân, tỷ lệ mía/đường quy 10CCS, chất lượng đường thành phẩm ổn định và tỷ lệ đường đạt chất lượng chiếm tỷ trọng cao trong tổng sản lượng đường thành phẩm nhập kho.

2. Công tác Tu bổ sửa chữa máy móc thiết bị.

Niên vụ 2018-2019, Nhà máy đang trong giai đoạn đầu tư hoàn thiện dự án nâng công suất từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN nên công việc sửa Tu bổ chữa máy móc thiết bị thực hiện ít hơn so với các năm. Các loại máy móc thiết bị thuộc phần việc sửa chữa tu bổ được Ban Điều hành triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng theo kế hoạch và yêu cầu của HĐQT, trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG.

- Vụ 2018-2019, Công ty tiếp tục kiện toàn về cơ cấu tổ chức quản lý điều hành nhằm đảm bảo bộ máy tinh gọn và hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới.

- Công ty luôn chăm lo đến đời sống và thu nhập của người lao động, tiền lương được thanh toán đầy đủ, kịp thời; các chế độ chính sách của người lao động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật lao động.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác tuyên truyền, huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ để nâng cao nhận thức cho người lao động về công tác an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện tốt việc cải thiện điều kiện làm việc, môi trường lao động, tạo điều kiện cho người lao động được làm việc trong môi trường đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, hoạt động sản xuất hiệu quả, bền vững; phòng ngừa, ngăn chặn tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

V. CÔNG TÁC TIÊU THỤ SẢN PHẨM.

Tình hình tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, do giá cả phải cạnh tranh với sản phẩm ngoại nhập. Giá bán thực tế thấp hơn nhiều so với giá kế hoạch dẫn đến doanh thu, lợi nhuận thấp, các chỉ tiêu kinh doanh tài chính không đạt theo kế hoạch đề ra (chi tiết thể hiện ở phần I). Tuy nhiên đến thời điểm 30/6/2019 Công ty đã giải phóng hết toàn bộ sản lượng đường sản xuất trong vụ.

VI. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH.

Công tác quản lý Tài chính của Công ty từng bước được cải tiến để đảm bảo tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn, đảm bảo lợi ích của cổ đông và người lao động. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban kiểm soát. Công tác thông tin, báo cáo kịp thời, quyết toán đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành và kinh doanh đạt hiệu quả.

PHẦN II
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH VỤ 2019-2020

1. Kế hoạch SXKD sản phẩm đường và các sản phẩm sau đường.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019-2020
1. Sản lượng mía đưa vào SX (mía thô)	Tấn	150.000
2. Sản lượng mía sạch	Tấn	143.560
3. Sản lượng đường sản xuất	Tấn	15.430
4. Tỷ lệ mía/đường	M/đ	9.30
5. Sản lượng đường tiêu thụ (đường SX)	Tấn	15.430
6. Sản lượng đường tiêu thụ (đường KDTM)	Tấn	30.000
7. Tổng doanh thu (bao gồm KDTM)	Tr. đồng	486.560
8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr. đồng	6.532
9. Thuế TNDN hiện hành	Tr. đồng	286
10. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	6.247

2. Một số giải pháp thực hiện.

Để thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, đồng thời định hướng phát triển bền vững cho Công ty trong những năm tiếp theo, Ban Điều hành đề ra một số giải pháp trình ĐHĐCĐ, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác Nguyên liệu:

Công ty cần tập trung một số vấn đề cơ bản như sau:

- Tiếp tục ban hành các chính sách đầu tư phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân gắn bó lâu dài với cây mía để ổn định phát triển vùng nguyên liệu.
- Cơ cấu lại chất lượng giống cho phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu trong địa bàn tỉnh KonTum; áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào canh tác cây mía để tăng năng suất mía đạt từ 80 tấn/ha trở lên và chữ đường bình quân đạt ≥ 10 CCS, nhằm tăng thu nhập cho bà con nông dân trồng mía, để họ gắn bó với cây mía.
- Tổ chức thu mua, đốn chặt và đánh giá chữ đường một cách công khai, minh bạch, tạo niềm tin cho người nông dân trồng mía.

2.2. Khối sản xuất chế biến Đường:

- Tiếp tục hoàn thiện Dự án nâng công suất nhà máy đường từ 1.800TMN lên 2.500TMN đưa vào vận hành vụ sản xuất 2019-2020; áp dụng công nghệ mới vào sản xuất chế luyện, nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ tiêu hao mía/đường; tiếp tục rà soát tiết giảm các khoản chi phí, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực nhằm hạ giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh với thị trường.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào, các chỉ tiêu pol bùn, pol bã, AP mật rỉ, tránh rò rỉ, thất thoát trên dây chuyền để nâng cao hiệu suất thu hồi.

2.3. Khối phòng ban nghiệp vụ, phục vụ:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, phân khúc thị trường tiêu thụ trong tỉnh, ngoài tỉnh, các khách hàng truyền thống để làm cơ sở lập kế hoạch tiêu thụ. Luôn tạo mối quan hệ mật thiết, bền vững với các khách hàng truyền thống của Công ty nhằm tiêu thụ hết sản phẩm, đảm bảo đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty. Lắng nghe ý kiến kiến nghị của khách hàng từ đó có những điều chỉnh cần thiết trong quản trị doanh nghiệp, phục vụ tốt hơn cho khách hàng, góp phần nâng cao hiệu kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy quản lý, điều hành, rà soát định biên, bố trí lại nguồn nhân lực ở các phòng ban chuyên môn và các tổ sản xuất theo hướng tinh gọn, đảm bảo đủ năng lực và phù hợp với cương vị công tác để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo yêu cầu mới.

- Chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quan tâm và đầu tư thích đáng cho công tác bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải, vệ sinh công nghiệp để đáp ứng yêu cầu về Môi trường theo quy định.

Trên đây là Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2018-2019 và Kế hoạch SXKD năm 2019-2020, kính trình ĐHĐCĐTN xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Thái

Nơi nhận :
- ĐHĐCĐTN 2019;
- Lưu TK;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02 /BC-HĐQT	*Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018-2019, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019-2020

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Kính thưa: Quý cổ đông; Quý vị đại biểu.

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum xin trân trọng chào đón tất cả các Quý cổ đông, Quý vị đại biểu đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Trước hết, cho phép tôi thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý cổ đông, Quý đại biểu đã quan tâm, đồng cảm và chia sẻ với Công ty trong thời gian qua.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018-2019; Nhiệm vụ kế hoạch năm 2019-2020 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Trong năm 2018 -2019 số lượng thành viên HĐQT ổn định từ đầu năm đến cuối năm. Hiện tại HĐQT Công ty vẫn cơ cấu đủ 05 thành viên theo quy định; Trong đó đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty, trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018-2019.

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và tình hình thực tế của Công ty, niên vụ 2018 - 2019 Hội đồng Quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp, ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định để tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành tập trung củng cố, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ trong toàn Công ty; triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đề ra. Cụ thể là:

- Tiếp tục làm việc với chính quyền địa phương các cấp về chính sách đầu tư và công tác quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu mía trên địa bàn tỉnh Kon Tum với mục tiêu phát triển diện tích vùng nguyên liệu.
- Ban hành các chính sách đầu tư phát triển vùng Nguyên liệu phù hợp đảm bảo cho công tác phát triển diện tích Nguyên liệu và thu hồi nợ đầu tư hiệu quả nhất; Tiếp tục làm việc với các địa phương có tiềm năng về đất trồng mía để xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp, đầu tư mở rộng vùng Nguyên liệu ứng dụng công nghệ cao đáp ứng công suất của Nhà máy.
- Chỉ đạo công tác Sửa chữa lớn năm 2018-2019 đảm bảo chất lượng, tiến độ và tiết kiệm chi phí.
- Đầu tư xây dựng mới một số hạng mục công trình nhằm đáp ứng với tình hình sản xuất và kinh doanh hiện nay.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo kiện toàn lại căn bản về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý điều hành của Công ty đảm bảo tinh gọn và hiệu quả. Công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân kỹ thuật được chú trọng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng cán bộ, đáp ứng được yêu cầu hoạt động của Công ty trong tình hình mới.

- HĐQT tiếp tục bổ sung, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ nhằm đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của Công ty và mang lại hiệu quả cao trong quá trình quản trị điều hành.

- Chỉ đạo Ban Điều hành, Ban Quản lý dự án hoàn thiện dự án nâng công suất Nhà máy từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN, đảm bảo thủ tục đầu tư đúng theo quy định của Nhà nước và Quy chế của Công ty.

2. Kết quả giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, quyết định hợp lý nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD cơ bản năm 2018-2019.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2018-2019	Thực hiện năm 2018-2019	Tỷ lệ % TH/KH
1	Sản lượng mía qua cân (mía thô)	Tấn	230.000	141.303,42	61,44
2	Sản lượng mía sạch	Tấn	220.550	136.281,69	61,79
3	Sản lượng đường SX	Tấn	23.000	14.672,95	63,80
4	Sản lượng đường tiêu thụ (đường sản xuất)	Tấn	23.000	14.672,95	63,80
5	Sản lượng đường tiêu thụ (đường KDTM)	Tấn			
6	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	763.539	333,245	43.64
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr.đồng	7.597	4,838	63.68
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	6.644	4,526	68,12

Năm 2018-2019, do tác động của thị trường mía đường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Đường Kon Tum gặp nhiều khó khăn, song nhờ sự quan tâm sâu sát của HĐQT, sự linh hoạt, nhạy bén của Ban điều hành, đã giúp cho hoạt động SXKD của Công ty vượt qua được khó khăn, thách thức, bảo toàn được vốn và có lãi, tuy không đạt so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2.2. Về công tác đầu phát triển và thu mua Nguyên liệu.

*** Công tác đầu tư phát triển:**

- Vùng nguyên liệu luôn được Công ty quan tâm đầu tư phát triển bằng nhiều chính sách và giải pháp; Tuy nhiên diện tích tăng lên hàng năm không đáng kể, chưa đáp ứng

được Công suất của Nhà máy *(Nguyên nhân đã được phân tích tại Báo cáo của Ban Điều hành tại Đại hội này).*

- Vụ 2018-2019, Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách đầu tư, hỗ trợ cho bà con nông dân để phát triển vùng mía nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum từng bước đáp ứng cho công suất của Nhà máy (tổng số tiền hỗ trợ không thu hồi vụ 2018-2019: **544.122.000 đồng**).

*** Công tác thu mua vận chuyển Nguyên liệu:**

- Công tác thu mua vận chuyển mía trong vùng từng bước được cải tiến, đáp ứng kịp thời năng lực đốn chặt của bà con nông dân; không có tình trạng mía để khô trên ruộng quá thời gian quy định; bà con nông dân không có đơn thư khiếu nại, khiếu kiện về công tác thu mua, vận chuyển.

- Vụ 2018-2019 Công ty thực hiện phương châm đấu thầu vận chuyển mía nguyên liệu trong vùng tính theo sản lượng mía sạch nên chi phí vận chuyển giảm đáng kể so với vụ ép 2017-2018.

- Sản lượng thu mua mía ngoài vùng vụ 2018-2019 không đạt so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do: sản lượng mía ngoài vùng năm nay tại các Huyện phía Đông Gia Lai giai đoạn sau Tết Nguyên Đán đã giảm từ 35% đến 40% so với cùng kỳ năm trước; với giá mua mía của Công ty vụ 2018-2019 thì thu nhập của hộ bán mía cho Kon Tum thấp hơn nhiều so với bán cho các Nhà máy khác ở Gia Lai (giá mía chưa thực sự hấp dẫn (do giá đường thấp), cước vận chuyển và chi phí mãi lộ cao); bên cạnh đó lực lượng nhân công đốn chặt mía sau Tết Nguyên Đán thiếu hụt và bị phân tán, không đáp ứng đủ công suất cho các Nhà máy ở Gia Lai hoạt động dẫn đến mía chở lên Kon Tum cũng hạn chế.

2.3. Về công tác quản lý Tài chính.

Công tác quản lý Tài chính của Công ty từng bước được cải tiến một cách khoa học, đảm bảo tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh, vốn được bảo toàn. Mọi hoạt động đều được kiểm tra và giám sát bởi Ban kiểm soát. Các thông tin, báo cáo về Tài chính được thực hiện kịp thời, đúng theo quy định, đảm bảo cho việc điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Các thủ tục về mua, bán, thanh, quyết toán được đơn giản hóa nhưng vẫn đảm bảo đúng quy trình, thủ tục và quy định của pháp luật.

2.4. Công tác sản xuất chế biến Đường.

*** Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất cơ bản.**

TT	Một số chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch vụ 2018-2019	Thực hiện vụ 2018-2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Trọng lượng mía thô đưa vào ép	tấn	230.000	141.303,42	61,4
2	Trọng lượng mía sạch	tấn	220.550	136.281,69	61,8
3	Trọng lượng đường thương phẩm nhập kho	tấn	23.000	14.672,95	63,80
4	Tỷ lệ mía sạch/đường	M/đ	9,59	9,28	(-0,31)
5	Tỷ lệ mía sạch/đường qui về 10 CCS	M/đ	8,63	8,75	+0,12
6	Hiệu suất tổng thu hồi	%	85,56	85,45	(-0,11)

- Nhìn chung các chỉ tiêu chủ yếu trong công tác sản xuất chế biến vụ 2018-2019 so với vụ ép 2017 – 2018 đều tốt hơn: Tỷ lệ mía sạch/đường qui 10 CCS giảm, hiệu suất tổng thu hồi tăng, chất lượng đường thành phẩm ổn định và tỷ lệ đường đạt chất lượng chiếm tỷ trọng cao trong tổng sản lượng đường thành phẩm nhập kho.

+ Nguyên nhân:

- Thiết bị vụ ép 2018 – 2019 được tu bổ sửa chữa định kỳ kỹ lưỡng, đảm bảo chất lượng, trong quá trình sản xuất ít xảy ra sự cố dừng ép, nên chất lượng đường thành phẩm cũng ít bị ảnh hưởng.

-Tinh thần người lao động rất tốt, ý thức trách nhiệm cao, sự phối hợp nhịp nhàng, đồng đều giữa các công đoạn. Các trưởng ca, Ban Điều Hành đã luôn bám sát tình hình nhà máy sản xuất, phát hiện và khắc phục kịp thời các yếu tố làm ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

2.5. Công tác Tu bổ bảo dưỡng máy móc thiết bị.

Công tác Tu bổ bảo dưỡng máy móc thiết bị của Nhà máy năm 2018-2019 có nhiều chuyển biến tích cực so với các năm trước. Máy móc thiết bị hoạt động ổn định, chất lượng Đường thành phẩm từng bước được nâng lên đáp ứng với nhu cầu của thị trường. Quá trình Tu bổ bảo dưỡng thiết bị đã tiết kiệm đáng kể về chi phí vật tư lẫn nhân công nhưng vẫn đảm bảo tiến độ và chất lượng.

2.6. Công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương.

- Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương, nhằm đảm bảo bộ máy tổ chức hoạt động tinh gọn, năng động; nâng cao năng suất, chất lượng lao động, từng bước ổn định việc làm và nâng cao thu nhập chơ người lao động.
- Các chế độ chính sách của người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định của Nhà nước.
- Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm đúng mức. Không để xảy ra tình trạng cháy nổ hoặc mất an toàn, vệ sinh lao động của Công ty.
- CBCNV công ty chấp hành nghiêm nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật Nhà nước.

2.7. Về tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và công tác tổ chức Điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc.

Quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Tổng Giám đốc đã kịp thời tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị một cách quyết liệt, theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được qui định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ và quy định của pháp luật. Nội dung chỉ đạo, điều hành của Tổng Giám đốc luôn tuân thủ theo quy định hiện hành của pháp luật và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

3. Mối quan hệ với các cổ đông.

- Hội đồng Quản trị thường xuyên báo cáo, trao đổi, bàn bạc với cổ đông lớn về những chủ trương, chính sách lớn của Công ty để có những quyết sách đúng đắn trong quá trình quản trị điều hành. Thường xuyên có sự trao đổi nắm bắt thông tin về giá cả, thị trường tiêu thụ sản phẩm tại từng thời điểm đối với các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược để hoạt động kinh doanh thương mại đạt hiệu quả cao nhất. Thực hiện nghiêm túc việc mua bán, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của Công ty theo đúng quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết, đồng thời đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các cổ đông, khách hàng và Công ty.
- Các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược luôn có sự phối hợp chặt chẽ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT trong việc tiêu thụ sản phẩm cũng như kinh nghiệm đầu tư cơ

sở vật chất, máy móc thiết bị, đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và công tác quản lý sản xuất kinh doanh.

4. Công tác phối hợp với tổ chức Đảng và các tổ chức Đoàn thể.

- Hội đồng quản trị thường xuyên phối hợp tốt trong quá trình triển khai công việc với BCH Đảng bộ, BCH Công đoàn, Đoàn Thanh niên để thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước, các Nghị quyết, Kế hoạch của Công ty để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ, nhằm xây dựng Công ty ngày càng phát triển.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tạo điều kiện và ủng hộ kinh phí để các tổ chức đoàn thể hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng nhiệm vụ của mình, đưa các mặt hoạt động của Công ty đạt nhiều thành tích, góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD có hiệu quả.

❖ ***Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị:***

- Quá trình lãnh đạo, điều hành Hội đồng Quản trị luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, có Ban Kiểm soát tham gia, được tiến hành hàng quý, nhằm thảo luận những vấn đề của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT, phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.
- Định kỳ hoặc bất thường Hội đồng Quản trị tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

Nhìn chung sự quan tâm sâu sát của Hội đồng quản trị đã giúp cho hoạt động của Công ty ổn định, vượt qua được những khó khăn, thách thức trong thời gian qua và đạt được các chỉ tiêu cơ bản của năm 2018-2019 như trình bày ở Mục 2, Phần II nói trên.

III. VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN NÂNG CÔNG SUẤT NHÀ MÁY ĐƯỜNG LÊN 2.500 TMN.

Ngay sau khi ĐHĐCĐ bất thường ngày 13/5/2017 thông qua Dự án đầu tư nâng công suất Nhà máy Đường từ 1.800TMN lên 2.500TMN, Hội đồng quản trị đã kịp thời phê duyệt *"Dự án Đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN"*. Đồng thời triển khai ngay việc tổ chức thực hiện, chỉ đạo Ban Điều hành, Ban Quản lý Dự án lập kế hoạch, tiến độ và các thủ tục đảm bảo đúng theo Quy chế của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Kinh phí đầu tư

- Tổng mức đầu tư được ĐHĐCĐ ngày 13/05/2017 thông qua: 171.934 tỷ đồng (chưa bao gồm vat);
- Tổng kinh phí đã thực hiện đến ngày 30/6/2018 là: 187.388.205.936 đồng (không bao gồm thuế VAT) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi phí đầu tư để tiếp tục hoàn thiện các công việc liên quan đến Dự án, khi Dự án hoàn tất tiến hành quyết toán, báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất.

- Tổng kinh phí đã thực hiện đến ngày 31/08/2019 (không bao gồm thuế VAT) là: **201.323.710.172 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí thiết bị : 125.764.657.604 đồng.
+ Chi phí xây lắp : 48.337.953.345 đồng.
+ Chi phí tư vấn đầu tư : 4.616.272.029 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án : 1.107.311.110 đồng.
+ Chi phí lãi vay trong thời gian đầu tư : 13.344.651.105 đồng.
+ Chi phí khác (Chi phí VC,giao nhận, phí chuyên gia, công tác phí...): 5.827.459.806 đồng.
+ Chi phí nhiên liệu chạy thử : 2.325.405.173 đồng.

2. Đánh giá hiệu quả đầu tư

*** Kết quả đạt được:**

- Thủ tục đầu tư đảm bảo đúng theo Quy chế của Công ty và quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư.
- Các hạng mục đầu tư được thực hiện đầy đủ theo đúng Dự án đã được phê duyệt.
- Các thiết bị hoạt động cơ bản đảm bảo các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của Dự án.
- Công tác môi trường và phòng chống cháy nổ được cải thiện và đảm bảo theo quy định của Nhà nước.
- Quá trình thực hiện Dự án luôn đảm bảo về an toàn vệ sinh lao động.

*** Tồn tại hạn chế:**

- Chi phí đầu tư tăng so với Dự án được duyệt ban đầu.
- Một số thiết bị mới chưa thực sự đồng bộ với thiết bị cũ nên khi vận hành còn trục trặc.

*** Nguyên nhân của tồn tại hạn chế:**

- Chi phí tăng là do:

+ Thời gian thực hiện gấp rút, việc đánh giá dây chuyền hiện hữu và tính toán thiết bị đầu tư mới chưa kỹ dẫn đến dự toán chưa sát với thực tế; Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện, đơn vị tư vấn đã đề nghị phải đầu tư thêm thiết bị mới đáp ứng công suất 2.500TMN.

+ Do dự án chưa đưa vào vận hành đồng bộ nên lãi vay tiếp tục vốn hóa, làm tăng chi phí đầu tư.

- Một số thiết bị chưa thực sự đồng bộ với thiết bị cũ là do thời gian gấp rút, nhà thầu nước ngoài khảo sát thiết bị hiện hữu chưa kỹ nên còn trục trặc.

Các tồn tại nói trên HĐQT, Ban Điều hành, Ban quản lý Dự án đã đánh giá, tổng hợp cụ thể, xác định rõ nguyên nhân và có phương án khắc phục, hoàn thiện trong thời gian đến.

Kính thưa quý cổ đông !

Do sự cần thiết phải triển khai dự án nâng công suất dây chuyền chế biến đường để phù hợp với công tác phát triển vùng nguyên liệu mía, mặt khác việc nâng công suất cũng là điều kiện để tiết giảm giá thành sản phẩm đủ sức cạnh tranh với các nước trong khu vực và thế giới khi hội nhập kinh tế quốc tế. Để kịp thời gian vào vụ sản xuất Hội đồng quản trị, Ban QLDA và Tổng Giám đốc phải có các giải pháp cần thiết, kịp thời để triển khai dự án đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, mang lại hiệu quả cho Công ty. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng kinh phí đã thực hiện, thống nhất với các Nghị quyết, quyết định và các giải pháp của Hội đồng quản trị, Ban QLDA và Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện để đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án;

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi phí đầu tư để tiếp tục hoàn thiện các công việc liên quan đến Dự án, khi Dự án hoàn tất tiến hành quyết toán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất.

PHẦN II
KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ NĂM 2019-2020

1. Nhận định tình hình.

Năm 2019 -2020, ngành mía đường trong nước tiếp tục gặp khó khăn nghiêm trọng: Hiệp định ATIGA đối với mặt hàng đường chính thức có hiệu lực vào ngày 1/1/2020, gian lận thương mại và hàng nhập lậu vào Việt Nam vẫn chưa được kiểm soát. Giá bán đường vẫn tiếp tục giảm sâu và thấp hơn nhiều so với giá thành sản xuất, diện tích mía nguyên liệu giảm từ 30% đến 50% so với vụ 2018-2019. Thiếu mía nguyên liệu, nhiều nhà máy duy trì công suất hoạt động ở mức thấp, một số nhà máy phải tạm dừng hoặc có thể phá sản vào năm 2020.

Vì vậy, các Doanh nghiệp Mía Đường Việt Nam phải tìm cách giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm mới hy vọng tồn tại được từ thời điểm năm 2019 và các năm tiếp theo.

Đối với Công ty cổ phần Đường Kon Tum, có thể nói đây là giai đoạn hết sức khó khăn khi vùng nguyên liệu tại Tỉnh nhà Kon Tum quá hạn hẹp và phải cạnh tranh khốc liệt với các loại cây trồng khác; Mặt khác các khoản chi phí khấu hao và lãi suất tiền vay của dự án nâng công suất Nhà máy sẽ tác động rất lớn đến giá thành sản phẩm của Công ty.

Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định, vượt qua giai đoạn khó khăn, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông; đồng thời tạo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động, Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động SXKD năm 2019-2020, với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019-2020.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019-2020
1. Sản lượng mía đưa vào SX (mía thô)	Tấn	150.000
2. Sản lượng mía sạch	Tấn	143.560
3. Sản lượng đường sản xuất	Tấn	15.430
4. Sản lượng đường tiêu thụ (tự sản xuất)	Tấn	15.430
5. Tổng doanh thu (bao gồm KDTM)	Tr. đồng	486.560
6. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr. đồng	6.532
7. Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	6.247

3. Một số giải pháp thực hiện định hướng.

- Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các chính sách đầu tư hỗ trợ và phục vụ người trồng mía một cách thiết thực, hiệu quả hơn để phát triển vùng Nguyên liệu mía; từng bước ổn định vùng Nguyên liệu trọng điểm trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy hoạch của UBND tỉnh Kon Tum.

- Duy trì thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương các cấp tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nông dân trồng mía ổn định và phát triển lại vùng nguyên liệu đảm bảo

sản xuất; Triển khai các chương trình lớn về giống, cơ giới hóa, phòng trừ sâu bệnh và phân bón để nâng cao năng suất, chất lượng mía.

- Tăng cường việc nghiên cứu, cơ cấu các loại giống mía mới có năng suất, chữ đường cao, thay thế triệt để các loại giống mía cũ hiện đang sản xuất để nâng cao thu nhập cho người trồng mía, tạo điều kiện thuận lợi để Công ty hạ giá thành sản phẩm.

- Tiếp tục đầu tư phát triển mở rộng diện tích trồng mía tại các huyện lân cận ở tỉnh Gia Lai để bổ sung nguyên liệu cho nhà máy hoạt động đảm bảo công suất.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi nợ đầu tư Nguyên liệu nhằm bảo toàn vốn cho Công ty và đảm bảo sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy đường 2.500 TMN để đưa vào hoạt động ổn định nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất chế biến, giảm tỷ lệ tiêu hao mía/đường, tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Đồng thời đáp ứng được các yêu cầu về môi trường và phòng chống cháy nổ theo quy định của Nhà nước.

- Tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp của các quy trình và quy chế, đảm bảo an toàn trong các mặt hoạt động.

- Tập trung cơ cấu, cân đối lại nguồn lực tài chính để nâng cao năng lực hoạt động của Công ty thông qua việc nâng cao năng lực tài chính, năng lực công nghệ, chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng, mở rộng thị trường, xây dựng khách hàng truyền thống để đảm bảo mục tiêu phát triển ổn định, bền vững.

- Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, năng động với đội ngũ cán bộ có trình độ quản lý và chuyên môn cao. Xây dựng cơ chế lãnh đạo, quản lý mới một cách có hệ thống, tiếp thu các tri thức kinh doanh mới để nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2018-2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019-2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Việt Anh

***Nơi nhận*:**
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HSĐHCĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính thưa: - Quý vị cổ đông

- Quý vị đại biểu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP đường Kon Tum;

Ban kiểm soát (BKS) xin gửi tới Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên báo cáo về công tác hoạt động năm 2018 -2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 - 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 -2019

Năm 2018 -2019 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc cụ thể như sau:

- Giám sát công tác quản lý của Hội đồng quản trị (HĐQT); công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc (BTGĐ) và hoạt động SXKD của Công ty;

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá các quy trình, chính sách trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện sai sót hoặc rủi ro tiềm ẩn, cảnh báo sớm và kiến nghị HĐQT, BTGĐ các giải pháp khắc phục.

- Kiểm tra, soát xét việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Kiểm tra, rà soát các đối tượng nợ khó đòi vùng nguyên liệu, đề xuất HĐQT, BĐH các giải pháp thu hồi và tham gia trực tiếp việc thu hồi công nợ.

- Kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính quý và năm. Xem xét báo cáo của kiểm toán độc lập trong và sau quá trình kiểm toán.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT mở rộng. Báo cáo đánh giá lên HĐQT, BTGĐ, tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình quản trị, điều hành và tổ chức hoạt động của Công ty.

- Trong năm BKS đã tổ chức 02 phiên họp định kỳ để triển khai chương trình công tác và đánh giá kết quả kiểm tra giám sát, tổ chức 02 cuộc kiểm tra trực tiếp hoạt động của Công ty. Ngoài ra BKS cũng thường xuyên trao đổi nội bộ để cập nhật thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động;

Năm 2018 -2019, BKS đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Thông qua hoạt động của ban, BKS đã đưa ra các ý kiến đồng thời kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành (BĐH) về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, bám sát tình hình thực tế để đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban TGĐ trong công tác điều hành. Các thành viên HĐQT đã chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao.

- HĐQT đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định của pháp luật, tổ chức nhiều cuộc họp đột xuất và thông qua nhiều quyết định quan trọng bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tập trung triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, ban hành các chủ trương, giải pháp, chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty: Tiếp tục kiện toàn lại cơ cấu tổ chức bộ máy, định biên lao động theo hướng tinh giảm để nâng cao hiệu quả công tác, ban hành các chính sách đầu tư, hỗ trợ để mở rộng vùng nguyên liệu, chỉ đạo công tác sửa chữa lớn năm 2018 và hoàn thiện dự án nâng công suất Nhà máy từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN ....

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, công tác quản lý và công bố thông tin cũng như trong các giao dịch.

- Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, linh hoạt triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD.

Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT, công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu của năm 2018-2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % hoàn thành KH
1	Sản lượng mía sạch	Tấn	220.550	136.281,69	61,8
2	Sản lượng đường SX	Tấn	23.000	14.672,95	63,8
3	Sản lượng đường tiêu thụ (đường sản xuất)	Tấn	23.000	14.672,95	63,8
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	763.539	333,245	43.64
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	6.644	4,526	68,12

- Năm 2018-2019 là năm thứ 3 liên tiếp ngành mía đường cả nước nói chung và Công ty CP đường Kon Tum nói riêng, chịu sự tác động tiêu cực của khí hậu, thời tiết, nạn đường nhập lậu hoành hành, giá đường thế giới và trong nước liên tục sụt giảm, đặc biệt từ đầu vụ đến tháng 4/2019 giá bán đường luôn ở mức thấp kỷ lục (chỉ từ 10.300 – 10.400 đ/kg).

- Do giá đường thấp, giá thu mua mía ngoài vùng của Công ty không thể cạnh tranh với các nhà máy khác trong khu vực do họ có lợi thế về cước phí vận chuyển, dẫn đến sản lượng mía thu mua giảm, sản lượng đường sản xuất đạt thấp.

- Năm 2018-2019 tuy Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của hoạt động SXKD, nhưng trong bối cảnh khó khăn chung của nghành mía đường, nhiều doanh nghiệp thua lỗ phải đóng cửa, Công ty vẫn đạt được mức lợi nhuận sau thuế 4,5 tỷ đồng, điều này chứng tỏ sự nỗ lực, cố gắng của HĐQT, BĐH và sự hỗ trợ tích cực của các cổ đông lớn.

2. Một số lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

2.1. Công tác nguyên liệu

-Sản lượng mía thu mua vụ này chỉ đạt 61,8% so với kế hoạch và bằng 82,6% so với vụ trước, đặc biệt sản lượng mía ngoài vùng giảm rất lớn (chỉ đạt 43,2% so với KH), nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sản lượng mía thu mua đạt thấp là do: Thời tiết năm 2018 trên địa bàn tỉnh Kon Tum khắc nghiệt hơn các năm trước, giá mía vụ trước thấp, cộng với những thông tin bất lợi về ngành mía đường nên bà con ít đầu tư chăm sóc. Đối với mía ngoài vùng do giá đường giảm sâu, Công ty không thể cạnh tranh với giá thu mua mía của các nhà máy trên cùng địa bàn do họ có lợi thế về cước phí vận chuyển, mặt khác sản lượng mía ở các địa bàn của tỉnh Gia Lai đều giảm mạnh, tất cả các nhà máy trong khu vực đều thiếu nguyên liệu.

- Vụ 2018-2019 Công ty thực hiện tốt công tác thu hồi nợ đầu tư, số nợ không thu đủ KH là 3.327.929 đồng, chiếm tỷ lệ 0,03% trên tổng vốn đầu tư. Nợ quá hạn vùng nguyên liệu lũy kế đến 30/6/2019 là 157.471.300 đồng, đã được trích lập dự phòng theo chế độ tài chính hiện hành.

- Diện tích mía dự kiến đưa vào thu hoạch vụ 2019-2020 là 1.041ha, giảm 273 ha so với vụ này. Trong đó trồng mới, trồng lại là 134,7 ha. Mặc dù Công ty đã có nhiều chính sách hỗ trợ người trồng mía, Ban điều hành đã tích cực trong công tác phát triển vùng NL nhưng diện tích mía trong các vụ vừa qua không được cải thiện, đặc biệt vụ này diện tích phá gốc không trồng lại lớn hơn nhiều so với diện tích trồng mới, nguyên nhân chủ yếu là do thu nhập từ trồng mía vẫn hạn chế so với cây mì, nhiều trường hợp bà con trồng mía bị lỗ, trong 2 vụ vừa qua giá mía liên tục giảm nhưng giá mì lại tăng, ngoài ra cũng còn một số nguyên nhân khác như: diện tích mía nằm trong vùng quy hoạch xây dựng các dự án của Tỉnh, sau khi hết chu kỳ sản xuất bà con nông dân phải giao lại đất …

Diện tích mía ngoài vùng vụ 2019-2020 cũng giảm sút trầm trọng, dự báo cạnh tranh về mía nguyên liệu sẽ xảy ra rất gay gắt.

2.2. Công tác sản xuất chế biến đường

-Sản lượng đường sản xuất vụ này chỉ đạt 63,8% so với kế hoạch và bằng 91% so với vụ trước, nguyên nhân là do sản lượng mía thu mua đạt thấp như đã trình bày ở Mục 2.1 nói trên.

- Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của công tác sản xuất vụ này đều tốt hơn so với vụ trước: Công suất ép B/q, tỷ lệ mía sạch/đường qui 10CCS, hiệu suất an toàn thiết bị, hiệu suất tổng thu hồi, chất lượng đường thành phẩm…Nguyên nhân chủ yếu là do công tác bảo dưỡng, sửa chữa MMTB được thực hiện kỷ lưỡng, thời gian trước tết lượng mía thu mua đáp ứng được công suất nên hoạt động của nhà máy ổn định, công tác quản lý, điều hành sản xuất được tăng cường, ý thức trách nhiệm của người lao động được nâng cao. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu vẫn chưa đạt kế hoạch như: Tỷ lệ

mía sạch/đường qui 10CCS, hiệu suất tổng thu hồi ...Nguyên nhân chủ yếu là do thời gian sau tết nguyên đán sản lượng mía trong vùng còn không đáng kể, sản lượng mía ngoài vùng thu mua được ít, Công ty phải áp dụng chính sách hỗ trợ tạp chất để cạnh tranh với các DN khác, hoạt động sản xuất không ổn định, thời gian dừng máy nhiều nên đã làm giảm hiệu quả sản xuất chung của cả vụ.

- Các chỉ tiêu về tổn thất như Pol bã, Pol bùn, AP mật rĩ được kiểm soát khá chặt chẽ, tốt hơn so với KH và so với vụ trước, đặc biệt là AP mật rĩ.

2.3. Công tác mua sắm vật tư, phụ tùng

Công tác mua sắm vật tư, phụ tùng cơ bản thực hiện đúng quy định tại Quy chế mua hàng của Công ty, vật tư hóa chất được cung ứng kịp thời, đáp ứng yêu cầu của công tác sản xuất và bảo dưỡng. Các mặt hàng có giá trị lớn đều được chào hàng cạnh tranh, việc mua sắm được thực hiện công khai minh bạch, đúng thẩm quyền theo phân cấp của HĐQT.

2.4. Công tác tiêu thụ sản phẩm

Vụ 2018-2019 là vụ thứ 3 liên tiếp công tác tiêu thụ đường gặp nhiều khó khăn, giá bán đường giảm mạnh, các doanh nghiệp trong nghành đều tồn kho với số lượng lớn. Tuy vậy HĐQT, BĐH đã linh hoạt, quyết định kịp thời việc bán hàng, đến thời điểm 30/6/2019 công ty không còn hàng tồn kho, vì vậy đã góp phần giảm chi phí tài chính, tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

2.5. Công tác lao động, tiền lương, an toàn lao động, vệ sinh môi trường

- Vụ 2018-2019 Công ty tiếp tục sắp xếp lại lao động, bộ máy quản lý được tinh giảm đến mức tối đa nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc.

- Công ty luôn chăm lo đến đời sống và thu nhập của người lao động, tiền lương được thanh toán đầy đủ và kịp thời, các chế độ của người lao động được thực hiện đúng quy định của Pháp luật.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường được chú trọng, trong những năm vừa qua Công ty luôn được các nghành chức năng của tỉnh Kon Tum đánh giá cao về công tác bảo vệ môi trường.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính năm năm 2018 -2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO và đã được HĐQT báo cáo tại Tờ trình số 04/TTr-HĐQT/2019, ngày 28/ 09/2019 tại Đại hội này.

Ban kiểm soát xác nhận báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 30/6/2019, kết quả hoạt động kinh doanh cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018 -2019 phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Tổng hợp một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	30/06/2018	30/06/2019
1. Tỷ lệ vốn CSH trên tổng nguồn vốn	%	30,2	41,80

2. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn	%	69,8	58,20
3. Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền + đầu tư TCNH/nợ ngắn hạn)	Lần	0,05	0,18
4. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	Lần	1,21	0,77
5. Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH **của năm tài chính** (Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH)	%	5,8	2,8

- Tỷ lệ vốn CSH/tổng nguồn vốn tại thời điểm 30/6/2019 tăng so với 30/06/2018, tính tự chủ về mặt tài chính được cải thiện, nguyên nhân là tại thời điểm 30/6/2019 các khoản nợ phải thu bán hàng, nợ ứng trước cho người bán được kiểm soát tốt hơn, dẫn đến nợ vay ngân hàng giảm.

- Khả năng thanh toán ngắn hạn giảm nhiều so với năm trước, tại thời điểm 30/6/2019 Công ty âm (-) vốn lưu động là 38 tỷ đồng, các quý sắp tới mỗi quý phải trả nợ vay dài hạn ngân hàng 6 tỷ đồng, trong lúc Dự án nâng công suất NMĐ chưa đưa vào khấu hao khiến tình trạng mất cân đối giữa tài sản dài hạn và vốn dài hạn ngày càng trầm trọng hơn. Ngoài ra giá trị vật tư, CCDC phải dự trữ thường xuyên để phục vụ sản xuất: 11,5 tỷ đồng, đầu tư vùng nguyên liệu 6 tỷ đồng, Công ty không vay được ngân hàng nên việc sử dụng vốn rất khó khăn.

- Tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn CSH năm 2018-2019 giảm khá nhiều so với năm 2017 -2018, nguyên nhân chủ yếu là do thời gian đầu vụ giá bán sản phẩm đường thấp hơn vụ trước khá nhiều.

- Các khoản dự kiến tổn thất về tài sản(nợ khó đòi) đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định của pháp luật.

V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ NÂNG CÔNG SUẤT CỦA NHÀ MÁY ĐƯỜNG TỪ 1.800TMN LÊN 2.500TMN

- Giá trị thực hiện của Dự án đến 31/8/2019 là 201,323 tỷ đồng (không tính vat), tăng so với thời điểm 30/6/2018 là 13,9 tỷ đồng. Trong năm 2018-2019 công ty đầu tư hoàn thiện một số hạng mục như: Hoàn thiện 2 lò hơi, lắp đặt hệ thống quan trắc lưu lượng nguồn nước mặt, lắp đặt băng tải đường và băng tải bùn … với giá trị là: 5,4 tỷ đồng, phần chênh lệch còn lại là lãi vay được vốn hóa (8,5 tỷ).

BKS thống nhất với việc đánh giá hiệu quả đầu tư và các tồn tại hạn chế của Dự án, theo Báo cáo số 02 /BC- HĐQT của HĐQT tại Đại hội này.

Các tồn tại của Dự án, HĐQT, Ban Điều hành, Ban quản lý Dự án đã đánh giá cụ thể, xác định nguyên nhân và có phương án khắc phục, hoàn thiện trong thời gian tới.

VI. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BĐH VÀ CỔ ĐÔNG.

Năm 2018 -2019 BKS luôn nhận được sự ủng hộ và giám sát chặt chẽ của các cổ đông, sự hợp tác tích cực của HĐQT và BĐH. Các Nghị quyết, Quyết định và các chủ trương lớn của HĐQT, BĐH đã được cung cấp kịp thời cho BKS. Các cuộc họp của HĐQT đều mời BKS tham gia. BĐH luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS tiếp cận với hoạt động của Công ty. Phần lớn các đề xuất, kiến nghị của BKS được HĐQT và BĐH ghi nhận và tiếp thu.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 -2020 CỦA BKS:

Năm 2019 -2020, BKS duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kỳ hàng quý, năm theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS với mục tiêu chung là giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty; giám sát hoạt động quản trị và điều hành; phối hợp hoạt động với HĐQT, BTGĐ và cổ đông.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư nguyên liệu mía và giá thành sản phẩm.
- Kiểm tra việc mua nguyên vật liệu và bán sản phẩm.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý và năm.
- Các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của BKS.

VII. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1- Vụ 2019 -2020 sản lượng mía nguyên liệu trên toàn vùng dự báo sụt giảm trầm trọng, đề nghị HĐQT, BĐH có chính sách và kế hoạch thu mua hợp lý ngay từ đầu vụ đối với mía ngoài vùng để đảm bảo công suất hoạt động thường xuyên của nhà máy cho cả vụ.

2- Đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục thực hiện các chính sách đầu tư, hỗ trợ phù hợp để vận động bà con chuyển đổi cây trồng, tăng diện tích đầu tư trực tiếp trong vùng.

3- Hiện nay nguồn vốn lưu động của Công ty đã bị âm (-),việc mất cân đối tài chính này sẽ dẫn đến quan hệ tín dụng với ngân hàng ngày càng khó khăn, tính tự chủ về nguồn vốn của Công ty không còn, chi phí sử dụng vốn (lãi vay) tăng, vì vậy đề nghị BĐH chủ động khai thác nguồn vốn có lợi nhất cho công ty, linh hoạt, chặt chẽ trong công tác quản lý và sử dụng vốn để tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 -2019 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2019 -2020 của Ban kiểm soát công ty CP Đường Kon Tum, BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Kính chúc quý vị cổ đông, quý vị đại biểu dồi dào sức khỏe, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

TRẦN THỊ NHI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 03 /TTr-HĐQT/2019	*Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018-2019

***Kính gửi:* Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 341/2019/BCKT-BDO ngày 26/08/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2018 đến ngày 30/6/2019 của Công ty cổ phần Đường KonTum;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018-2019 như sau:

1/Lợi nhuận 30/06/2018 còn lại mang sang : 76.096.629.013 đồng
2/Lợi nhuận sau thuế TNDN năm tài chính 2018-2019: 4.526.443.221 đồng
3/Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018-2019 : 452.644.322 đồng
+ Quỹ Khen thưởng phúc lợi 10 % : **452.644.322 đồng**
4/Lợi nhuận sau thuế TNDN đến 30/06/2019 còn lại chuyển sang năm sau : 80.170.427.912 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Việt Anh

***Nơi nhận*:**
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VT, HSĐHCĐ*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM Số: 04 /TTr-HĐQT/2019	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc *Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt niên độ 2018 - 2019
(Từ ngày 01/07/2018 đến 30/06/2019)

Kính gửi: **Đại hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2019 .**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐTN niên độ 2018 - 2019 Công ty cổ phần Đường Kon Tum;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số 341/2019/BCKT-BDO, ngày 26 tháng 08 năm 2019 của Công ty TNHH Kiểm toán BDO về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2018 đến ngày 30/6/2019 của Công ty cổ phần Đường KonTum;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua Báo cáo Tài chính tóm tắt niên độ 2018-2019 đã được Kiểm toán, với những nội dung cơ bản sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2018-2019 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

- Tổng doanh thu : 763.539 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 7.597 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 6.644 triệu đồng

2. Kết quả thực hiện niên độ 2018-2019

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh tài chính niên độ 2018-2019

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	NĂM NAY (2018-2019)	NĂM TRƯỚC (2017-2018)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	333.245.310.088	507.654.422.585
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	333.245.310.088	507.654.422.585
4. Giá vốn hàng bán	316.806.364.840	488.966.623.234
5. Lợi nhận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.438.945.248	18.687.799.351
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4.627.397.455	8.429.685.959
7. Chi phí tài chính	8.517.374.303	8.484.796.266
Trong đó : Lãi vay phải trả	8.517.374.303	8.484.796.266
8. Chi phí bán hàng	663.968.568	899.529.295
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.543.316.211	6.635.352.298
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.341.683.621	11.097.807.451

11. Thu nhập khác	978.150.596	190.011.476
12. Chi phí khác	1.481.013.608	1.062.238.822
13. Lợi nhuận khác	-502.863.012	-872.227.346
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	4.838.820.609	10.225.580.105
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	312.377.388	1.239.613.142
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.526.443.221	8.985.966.963
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	804	1.595

2.2 Tình hình tài sản - nguồn vốn đến 30/06/2019

ĐVT: VND

NỘI DUNG	ĐẦU NĂM (30/6/2018)	CUỐI NĂM (30/6/2019)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**511.199.687.039**	**377.344.369.417**
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**329.957.938.333**	**127.734.163.582**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**13.727.444.425**	**29.041.329.024**
1. Tiền	13.727.444.425	29.041.329.024
2. Các khoản tương đương tiền		
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**304.095.517.157**	**85.130.756.053**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	182.700.866.000	73.171.040.700
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	119.476.831.633	11.091.969.290
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	3.140.000.000	3.140.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	2.525.407.868	1.390.441.185
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	-3.747.588.344	-3.662.695.122
IV. Hàng tồn kho	**10.763.818.366**	**11.914.914.838**
1. Hàng tồn kho	10.763.818.366	11.914.914.838
V. Tài sản ngắn hạn khác	**1.371.158.385**	**1.647.163.667**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	67.675.517	69.709.083
2. Thuế GTGT được khấu trừ	1.303.482.868	1.570.801.543
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		6.653.041
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**181.241.748.706**	**249.610.205.835**
I. Các khoản phải thu dài hạn		
1. Trả trước cho người bán dài hạn		
II. Tài sản cố định	**52.663.586.718**	**47.505.892.030**
1. Tài sản cố định hữu hình	**51.369.533.463**	**46.219.024.493**
- Nguyên giá	184.333.176.019	173.775.947.897
- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)	-132.963.642.556	-127.556.923.404
2. Tài sản cố định vô hình	**1.294.053.255**	**1.286.867.537**
- Nguyên giá	1.958.794.286	1.958.794.286
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	-664.741.031	-671.926.749
III. Tài sản dở dang dài hạn	**125.446.633.379**	**199.194.554.333**
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	125.446.633.379	199.194.554.333
IV. Tài sản dài hạn khác	**3.131.528.609**	**2.909.759.472**
1. Chi phí trả trước dài hạn	3.131.528.609	2.909.759.472
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**511.199.687.039**	**377.344.369.417**
C. NỢ PHẢI TRẢ	**357.024.293.503**	**219.600.820.308**
I. Nợ ngắn hạn	**272.363.022.200**	**165.772.820.308**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	32.997.167.505	2.530.205.765
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	8.335.264.950	569.950
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	160.333.249	32.940.383
4. Phải trả người lao động	3.036.718.624	657.585.247
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	798.565.387	3.215.292.965

6. Phải trả ngắn hạn khác	111.855.333	140.355.447
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	222.671.761.015	156.462.686.716
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.500.238.800	1.643.622.008
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.751.117.337	1.089.561.827
II. Nợ dài hạn	**84.661.271.303**	**53.828.000.000**
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	84.661.271.303	53.828.000.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn		
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	**154.175.393.536**	**157.743.549.109**
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	**154.175.305.354**	**157.743.460.927**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	**50.700.000.000**	**50.700.000.000**
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	50.700.000.000	50.700.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	2.609.812.512	2.609.812.512
3. Quỹ đầu tư phát triển	18.674.216.181	18.674.216.181
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.136.360.000	5.136.360.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	**77.054.916.661**	**80.623.072.234**
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	68.068.949.698	76.096.629.013
- LNST chưa phân phối kỳ này	8.985.966.963	4.526.443.221
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**88.182**	**88.182**
1. Nguồn kinh phí	88.182	88.182

2.4 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản niên độ 2018-2019

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Niên độ 2018-2019	Ghi chú
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		66,15	
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		33,85	
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		58,20	
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		41,80	
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền)/Nợ ngắn hạn		0,18	
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn /Nợ ngắn hạn)		0,77	

Trên đây là toàn bộ nội dung cơ bản về Báo cáo tài chính tóm tắt niên độ 2018-2019, kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Đặng Việt Anh

***Nơi nhận*:**
- *ĐHĐCĐ;*
- *HĐQT,BKS;*
- *Lưu: VT, HSĐHCĐ.*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05 /TTr-HĐQT/2019	*Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019-2020

***Kính gửi** : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum.*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường KonTum kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019-2020 của Công ty theo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.

- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ2019;*
- *HĐQT,BKS;*
- *Lưu: TKHĐQT.*

T. TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đặng Việt Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 06/TTr-HĐQT/2019	*Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về việc: Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS 2018-2019; Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS năm 2019-2020

***Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum .*

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đường Kon Tum;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đường KonTum kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS 2018-2019 và Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 - 2020, như sau:

I. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao HĐQT, BKS 2018-2019 với số tiền là: 1.163.541.042 đồng ; (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi mốt ngàn, không trăm bốn mươi hai đồng chẵn*).

Trong đó:

*1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018-2019: **357.141.042 đồng.***

*2. Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2018-2019: **806.400.000 đồng**, cụ thể như sau:*

STT	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao /tháng (đồng)	Số tháng	Tổng cộng
I	**Hội đồng quản trị**				
1	Đặng Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	15.000.000	12	180.000.000
2	Lê Hồng Thái	Phó CTTT.HĐQT	12.000.000	12	144.000.000
3	Trần Ngọc Hiếu	TV.HĐQT	8.000.000	12	96.000.000
4	Thái Văn Hùng	TV.HĐQT	8.000.000	9 tháng 9 ngày	74.400.000
5	Lê Minh Thông	TV.HĐQT	8.000.000	9 tháng 9 ngày	74.400.000
6	Nguyễn Sỹ Hà	TV.HĐQT	8.000.000	2 tháng 21 ngày	21.600.000
II	**Ban kiểm soát**				
1	Trần Thị Nhi	Trưởng BKS	8.000.000	12	96.000.000
2	Nguyễn Thị Thủy	TV.BKS	4.000.000	12	48.000.000
3	Nguyễn Đức Cần	TV.BKS	4.000.000	12	48.000.000
III	**Thư ký HĐQT**				
	Phạm Ngọc Hòa	Thư ký Công ty	2.000.000	12	24.000.000
	Tổng Cộng				**806.400.000**

II. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2019-2020) với tổng kinh phí 1.628.000.000 đồng *(Bằng chữ: Một tỉ sáu trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn).*

Trong đó:

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019 – 2020 : **800.000.000 đồng**.

2. *Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019 – 2020 với tổng số tiền:* ***828.000.000 đồng****. Mức thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS và thư ký Công ty, cụ thể như sau:*

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao/tháng năm 2019 - 2020	Tổng thù lao năm 2019 – 2020 (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	03	8.000.000	288.000.000
4	Trưởng BKS	01	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên BKS	02	4.000.000	96.000.000
6	Thư ký HĐQT	01	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng				**828.000.000**
(Bằng chữ : Tám trăm hai mươi tám triệu đồng)				

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Đặng Việt Anh

***Nơi nhận*:**
- *ĐHĐCĐ 2019;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu:VT, HSĐHCĐ.*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 / TTr-HĐQT/2019	*Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019*

TỜ TRÌNH
Về việc: Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2019-2020

Kính gửi: ***Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum .***

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đường Kon Tum;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019-2020;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đường Kon Tum kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019-2020 *(Từ 01/07/2019 đến 30/06/2020)*, cụ thể như sau:

- Sản lượng mía qua cân (mía thô)	:	150.000	tấn
- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	143.560	tấn
- Sản lượng đường sản xuất được	:	15.430	tấn
- Sản lượng tiêu thụ (đường tự SX)	:	15.430	tấn
- Tổng doanh thu (bao gồm KDTM)	:	486.520	triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	6.532	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	6.247	triệu đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

Đặng Việt Anh

Nơi nhận:
- *ĐHĐCĐ 2019;*
- *HĐQT, BKS;*
- *Lưu VT, HSĐHCĐ.*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BB-ĐHĐCĐTN/2019	*Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019*

BẢN DỰ THẢO

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đường Kon Tum;
- Công ty cổ phần Đường Kon Tum, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6100228104, đăng ký thay đổi lần thứ 8, ngày 18/11/2015; Địa chỉ: Km2, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;

- Vào lúc 08giờ 30 phút ngày 28/09/2019, tại Hội trường Công ty, Công ty CP Đường Kon Tum đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

I. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông Phạm Ngọc Hòa Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thay mặt Ban báo cáo với Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số cổ đông chốt đến ngày đăng ký cuối cùng (30/08/2019) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp là 170 cổ đông, sở hữu **5.070.000** cổ phần.

- Đến thời điểm 08 giờ 00 phút ngày 28 tháng 09 năm 2019, Tổng số cổ đông được triệu tập 170 cổ đông. Tổng số cổ đông chính thức tham dự Đại hội **.....** cổ đông, trong đó: Số cổ đông trực tiếp dự đại hội là ..... cổ đông, số cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là ..... cổ đông. Đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp là **...../5.070.000** CP. Đạt tỷ lệ **.....%/**vốn cổ phần.

Theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần Đường KonTum đủ điều kiện tiến hành tổ chức Đại hội.

II. Đại hội đã giới thiệu và biểu quyết nhất trí 100% Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm phiếu, gồm:

1. Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội:

- Ông Đặng Việt Anh, Chủ tịch HĐQT Công ty;

- Ông Lê Hồng Thái, Phó Chủ tịch TT-HĐQT, Kiêm TGĐ Công ty;

- Ông Trần Ngọc Hiếu, Thành viên HĐQT

2. Đoàn Thư ký Đại hội:

- Ông : Phạm Ngọc Hòa – Thư ký công ty;

- Bà : Phan Dạ Uyên, Phó Phòng Kế toán Tài chính;

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử:

- Ông : Phạm Ngọc Hòa, Thư ký công ty; Trưởng ban.

- Ông : Cao Thành Chính, Phó phòng KH-KD-ĐT; Thành viên.

- Ông : Nguyễn Tiến Cường, Phó Phòng NL&QLĐTNL;Thành viên

4. ***Ban tổ chức Đại hội :*** Ông Nguyễn Đức Cần - Trưởng phòng TCHC

III. <u>Diễn biến Đại hội</u>.

1. Ông **Nguyễn Đức Cần,** thay mặt Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình Đại hội – Đại hội biểu quyết nhất trí 100%;

2. Ông **Nguyễn Đức Cần**, thay mặt Đoàn Chủ tịch đọc Quy chế Đại hội – Đại hội biểu quyết nhất trí 100%;

3. Ông **Lê Hồng Thái**, Phó Chủ tịch TT HĐQT, Kiêm Tổng giám đốc Công ty thay mặt Ban Điều hành báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018-2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2019-2020;

4. Ông **Đặng Việt Anh**, Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt HĐQT báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT 2018-2019; phương hướng nhiệm vụ năm 2019-2020;

5. Bà **Trần Thị Nhi**, Trưởng BKS, thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2018-2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 -2020;

6. Ông Hồ Minh Tường, Trần Ngọc Hiếu thay mặt HĐQT đọc các tờ trình, trình Đại hội, gồm:

6.1. Tờ trình về thông qua Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính 2018-2019 đã được kiểm toán(dạng tóm tắt);

6.2. Tờ Trình về phương án phân phối lợi nhuận 2018 -2019;

6.3. Tờ trình về quyết toán chi phí hoạt động của và thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát, thư ký Công ty 2018-2019, Dự toán thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019-2020;

6.4. Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2019-2020;

6.5. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019-2020;

IV. Đại hội thảo luận và phát biểu ý kiến

……

……

V. Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình, cụ thể như sau:

1. Biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Điều hành, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ 2018-2019; Kế hoạch hoạt động năm 2019 -2020;

Kết quả thực hiện "Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN" : Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng kinh phí đã thực hiện, thống nhất với

Báo cáo của HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định và các giải pháp của HĐQT, Ban quản lý dự án và Tổng Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện để đảm bảo tiến độ và chất lượng của Dự án. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi phí đầu tư để tiếp tục hoàn thiện các công việc liên quan đến Dự án, khi Dự án hoàn tất tiến hành quyết toán, báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất.

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

2. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo Tài chính 2018-2019 đã được kiểm toán(dạng tóm tắt);

2.1.Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018-2019 đã được kiểm toán:

- Tổng doanh thu : 333.245.310.088 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 4.838.820.609 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 4.526.443.221 đồng

2.2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 - 2019 đã được kiểm toán;

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2018-2019:

- Lợi nhuận các năm trước mang sang : 76.096.629.013 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN niên độ 2018-2019 : 4.526.443.221 đồng
- Chia cổ tức niên độ 2018-2019 : 0 đồng
- **Trích lập các quỹ: : 452.644.322 đồng**

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế) : *452.644.322 đồng*

- Lợi nhuận sau thuế TNDN đến 30/06/2019 còn lại chuyển sang năm sau: **80.170.427.912 đồng .**

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

4. Thông qua quyết toán chi phí hoạt động và thù lao năm 2018-2019 và Dự toán mức Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2019 - 2020 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT.Cụ thể như sau:

4.1. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2018 -2019: **1.163.541.042 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn, không trăm bốn mươi hai đồng chẵn*);**

Trong đó:

1. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018-2019: ***357.141.042 đồng.***

2. Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2018-2019: ***806.400.000 đồng;***

4.2. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2019 – 2020 với tổng kinh phí: **1.628.000.000** đồng (Một tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu đồng)

Trong đó:

- Dự toán chi phí hoạt động của HĐQT, BKS: 800.000.000 đồng
- Dự toán mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT: 828.000.000 đồng, cụ thể:

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao/tháng năm 2018 - 2019	Tổng thù lao năm 2018 – 2019 (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	180.000.000

2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	03	8.000.000	288.000.000
4	Trưởng BKS	01	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên BKS	02	4.000.000	96.000.000
6	Thư ký HĐQT	01	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng				**828.000.000**
(Bằng chữ : Tám trăm hai mươi tám triệu đồng)				

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

5. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019-2020, gồm các nội dung cơ bản sau:

- Sản lượng mía qua cân (mía thô)	:	150.000	tấn
- Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất	:	143.560	tấn
- Sản lượng đường sản xuất được	:	15.430	tấn
- Sản lượng tiêu thụ (đường tự SX)	:	15.430	tấn
- Tổng doanh thu (bao gồm KDTM)	:	486.520	triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	6.532	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	6.247	triệu đồng

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

6. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019-2020 của Công ty theo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.

- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Đồng ý biểu quyết đạt 100%; Không đồng ý: 0%; Ý kiến khác: 0%.

VI. Đại hội thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội được Đại hội biểu quyết thông qua:

+ Đồng ý biểu quyết đạt 100%

+ Không đồng ý: 0%

+ Ý kiến khác: 0%

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, Ông Đặng Việt Anh phát biểu Bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty Cổ phần Đường Kon Tum đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra và kết thúc vào lúc 11 giờ 30 cùng ngày.

	TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
THƯ KÝ	**CHỦ TỊCH HĐQT - CHỦ TỌA**
Phạm Ngọc Hòa Phan Dạ Uyên	**Đặng Việt Anh**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-ĐHĐCĐTN/2019	*Kon Tum, ngày 28 tháng 09 năm 2019*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;

- Căn cứ nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, ngày 28/09/2018 của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Công ty Cổ phần Đường Kon Tum;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018-2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2019-2020 đã được công bố trước Đại hội.

Kết quả thực hiện "Dự án đầu tư nâng công suất nhà máy đường từ 1.800 TMN lên 2.500 TMN" : Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng kinh phí đã thực hiện, thống nhất với Báo cáo của HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định và các giải pháp của HĐQT, Ban quản lý dự án và Tổng Giám đốc công ty đã triển khai thực hiện để đảm bảo tiến độ và chất lượng của Dự án. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chi phí đầu tư để tiếp tục hoàn thiện các công việc liên quan đến Dự án, khi Dự án hoàn tất tiến hành quyết toán, báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội gần nhất.

Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý …..%.

Điều 2. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2018-2019, Báo cáo tài chính tóm tắt niên độ 2018 -2019 và phân phối lợi nhuận niên độ 2018-2019. Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý ……%, gồm các nội dung như sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018-2019 đã được kiểm toán:

- Tổng doanh thu : 333.245.310.088 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 4.838.820.609 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : 4.526.443.221 đồng

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 - 2019 đã được kiểm toán;

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018-2019:

- Lợi nhuận các năm trước mang sang : 76.096.629.013 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN niên độ 2018-2019 : 4.526.443.221 đồng
- Chia cổ tức niên độ 2018-2019 : 0 đồng
- Trích lập các quỹ: : *452.644.322 đồng*

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế) : *452.644.322 đồng*

- Lợi nhuận sau thuế TNDN đến 30/06/2019 còn lại chuyển sang năm sau: **80.170.427.912 đồng**

Điều 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019-2020, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý …….%, gồm các chỉ tiêu cơ bản sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019-2020
1	Sản lượng mía đưa vào SX (mía thô)	Tấn	150.000
2	Sản lượng mía sạch	Tấn	143.560
3	Sản lượng đường thành phẩm SX	Tấn	15.430
4	Sản lượng đường tiêu thụ (tự sản xuất)	Tấn	15.430
5	Tổng doanh thu (bao gồm KDTM)	Tr. đồng	486.520
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr. đồng	6.532
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr. đồng	6.247

Điều 4. Thông qua quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2018-2019, Dự toán Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2019 - 2020 của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT, với tỷ lệ biểu quyết đồng ý …….%. Cụ thể như sau:

1. Quyết toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT niên độ 2018-2019: **1.163.541.042 đồng ;** (*Bằng chữ: Một tỷ, Một trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi mốt nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng chẵn*).

Trong đó:

- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018-2019: 357.141.042 đồng.
- Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT 2018-2019: 806.400.000 đồng.

2. Dự toán chi phí hoạt động và thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký năm 2019 – 2020 với tổng kinh phí: **1.628.000.000 đồng ;** *(Bằng chữ: Một tỉ sáu trăm hai mươi tám triệu đồng chẵn)*

Trong đó:

- Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019 – 2020 : 800.000.000 đồng.
- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2019 – 2020 với tổng số tiền: 828.000.000 đồng. Mức thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS và thư ký Công ty, cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao/tháng năm 2019 - 2020	Tổng thù lao năm 2019 – 2020 (12 tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	01	15.000.000	180.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	01	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	03	8.000.000	288.000.000
4	Trưởng BKS	01	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên BKS	02	4.000.000	96.000.000
6	Thư ký HĐQT	01	2.000.000	24.000.000
Tổng cộng				**828.000.000**

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông đồng ý ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019-2020 của Công ty theo các điều kiện được quy định như sau:

- Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết được công bố hàng năm.
- Công ty kiểm toán trong nước và quốc tế có uy tín, khả năng, kinh nghiệm đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý ……..%.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đường Kon Tum ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% và có hiệu lực từ ngày 28/09/2019. Cổ đông, các Thành viên HĐQT, BKS, Ban Giám đốc điều hành Công ty cổ phần đường Kon Tum có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN 2019
CHỦ TỊCH HĐQT - CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Đặng Việt Anh